

TRUYỆN THƠ ĐÔNG NAM Á DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA

LÊ THỊ HÒA*

Tóm tắt: Truyện thơ Đông Nam Á ra đời, ngoài giá trị văn chương còn được các nhà nghiên cứu nhìn nhận như những cuốn bách khoa thư về văn hóa, lịch sử, xã hội. Các giá trị văn hóa, lịch sử, xã hội trong các truyện thơ đều được xây dựng trên cơ sở lấy nền văn hóa bản địa của cư dân nông nghiệp lúa nước làm gốc, học hỏi có chọn lọc và tiếp biến các yếu tố văn hóa ngoại nhập, đặc biệt chịu ảnh hưởng sâu sắc văn hóa Ấn Độ về tư tưởng Phật giáo. Bài viết hướng đến việc sử dụng kết hợp các phương pháp bao gồm thi pháp folklore học, các phương pháp nghiên cứu văn học viết và các phương pháp nghiên cứu văn hóa, lịch sử, xã hội để nghiên cứu truyện thơ Đông Nam Á, nhằm làm sáng rõ hai giá trị nội dung cơ bản của thể loại, đó là tính chất giao thoa giữa các nền văn hóa và khả năng phản ánh các đặc trưng văn hóa khu vực.

Từ khóa: Đông Nam Á; truyện thơ; văn hóa.

Abstract: In addition to its literary values, Southeast Asian narrative poetry is viewed by researchers as the encyclopedia of local culture, history and society. The cultural, historical and social values of Southeast Asian narrative poetry are built on the basis of the indigenous wet rice culture, with selective adaptation of external cultural elements, especially Indian-Buddhist ideology. This study used a combination of methods including folklore studies, literary research methods as well as cultural, historical and social science methods in order to highlight two fundamental values of Southeast Asian narrative poetry: cultural hybridity and regional distinctiveness.

Keywords: Southeast Asia; narrative poetry; culture.

Ngày nhận bài: 21/01/2018; Ngày sửa bài: 20/5/2018; Ngày duyệt đăng bài: 24/11/2018.

Mở đầu

Sự phát triển như vũ bão của các khoa học xã hội đã đặt ra cho khoa học văn học những vấn đề mới, nghiêm túc hơn, mà để giải quyết nó cần phải có những quan điểm học thuật mới. Nghiên cứu liên ngành trong văn học bắt đầu xuất hiện từ các trung tâm khoa học lớn của Tây Âu và Hoa Kỳ, trong đó Hippolyte Adolphe Taine và trường phái văn hóa - lịch sử của ông ra đời đã nhanh chóng thu hút rất nhiều nhân vật lỗi lạc ở nhiều nước tham gia. Với H. Taine thì văn học là “một bức ảnh chụp các phong tục tập quán và một dấu hiệu của một trạng thái dân trí nhất

định”, cho phép người ta có thể “phán xét xem con người của nhiều thế kỉ trước đây đã cảm xúc và suy nghĩ như thế nào” và “văn học như là ấn tượng của tinh thần nhân dân trong các giai đoạn khác nhau của đời sống lịch sử của nó, nên những tìm kiếm nguyên nhân của sự xuất hiện tác phẩm nghệ thuật không chỉ ở ý thức tác giả, tiểu sử, mà còn ở những bằng chứng thời đại”¹. Điều này có nghĩa là, muốn tìm hiểu thấu đáo một tác phẩm, nhà nghiên

* TS. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

¹ Dẫn theo Đỗ Lai Thúy, 2004, *Sự đồng danh của phương pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.44.

cứ phải chú trọng đến ba lực tác động lên nó là *chủng tộc, địa điểm và thời gian*. Với cách tiếp cận này, việc tìm giá trị của các truyện thơ Đông Nam Á, không phải ở bản thân nó, mà ở các giá trị văn hóa đã in dấu vào nó, tức cái đối tượng tồn tại trước và độc lập với tác phẩm và chỉ “được phản ánh” trong tác phẩm.

1. Truyện thơ Đông Nam Á – Sự giao thoa giữa các nền văn hóa

Từ khoảng thế kỉ XVII trở đi, truyện thơ trở thành thể loại văn học chủ đạo tại khu vực Đông Nam Á. Nhà nghiên cứu Nguyễn Tấn Đắc nhận định: “Đến những thế kỉ XVII, XVIII, XIX, nền văn học viết truyền thống đạt đến đỉnh cao của nó. Ở Việt Nam, xuất hiện *Truyện Kiều* và hàng loạt tác phẩm khác. Ở Lào, có *Xin Xay* và nhiều truyện thơ. Ở Campuchia, có *Tum Tiêu, Riêm Kê*. Ở Thái Lan có *Khun Chàng Khun Pheang, Aphaymani*. Ở Indonesia, có hàng loạt *Hikayat, Sjair*”². Để nhấn mạnh vai trò quan trọng và phổ biến của truyện thơ Đông Nam Á, nhà nghiên cứu Đức Ninh đã nhận định: “Văn học Trung cổ Đông Nam Á phần nhiều mang tính chất nửa lịch sử, nửa nghệ thuật. Thời đại này văn vẫn là bao trùm, truyện thơ là phổ biến”³. Thực tế đã chứng minh, truyện thơ không chỉ có mặt trong nền văn học ở hầu hết các nước Đông Nam Á mà còn có mặt với số lượng đáng kể, mang những giá trị kinh điển trên nhiều phương diện văn học, văn hóa, lịch sử, xã hội, tôn giáo... Điều này được biểu hiện trước hết ở sự đa dạng trong nguồn gốc hình thành thể loại.

Nói đến văn học Đông Nam Á nói chung và truyện thơ nói riêng, trước hết phải nói đến sức mạnh dân gian hoá. Nền tảng của sức mạnh dân gian hoá đó là nền văn hoá dân gian. Trước khi tiếp xúc với những nền

văn hoá lớn của phương Đông như Ấn Độ, Trung Quốc thì văn học Đông Nam Á đã được hình thành trên cơ tầng văn hoá thời tiền sử, đó là nền văn minh nông nghiệp lúa nước. Nền văn minh nông nghiệp lúa nước này là cội nguồn và bản sắc riêng, phát triển liên tục trong lịch sử. Lớp văn hoá nguyên sơ này được nhiều nhà nghiên cứu gọi là cơ tầng văn hoá Đông Nam Á. Trên cơ tầng văn hoá này, văn học dân gian nảy nở, phát triển.

Truyện thơ - thể loại văn học viết đầu tiên ở Đông Nam Á, ra đời giữa lúc kho tàng văn học dân gian trong khu vực đã có bề dày truyền thống, lẽ đương nhiên sẽ tiếp thu trọn vẹn những thành quả của nhân dân. Chủ thể sáng tạo ra truyện thơ chính là những chủ thể sáng tạo được nuôi dưỡng, được tiếp thu và lĩnh hội, nói như H. Taine và trường phái văn hóa - lịch sử của ông, đó là “một chứng nhân có tư tưởng và tình cảm của mình”⁴. Vì vậy, mỗi truyện thơ Đông Nam Á là một cảnh phim sinh động về văn hóa bản địa các nước trong khu vực. Đó là những nét văn hóa hình thành từ việc thích nghi với các điều kiện tự nhiên của quốc gia và khu vực. Khí hậu nhiệt đới, gió mùa, địa hình nhiều núi non, rừng rậm và sông rạch kênh ngòi giăng mắc đã quy định cách thức ứng xử của con người trước tự nhiên và xã hội. Con người vừa tận dụng, vừa bày tỏ lòng thành kính với các hiện tượng tự nhiên như đất, nước, cây cối có lợi cho phát triển nông nghiệp, từ đó xuất hiện tín

² Dẫn theo Đỗ Lai Thúy, 2004, *Sự đồng danh của phương pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.45.

³ Nguyễn Tấn Đắc, 1983, *Văn học các nước Đông Nam Á*, Viện Đông Nam Á xuất bản, tr.12.

⁴ Đức Ninh (cb), 2000, *Văn học các nước Đông Nam Á*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.33.

ngưỡng tôn thờ tự nhiên, thần thánh hay tổ tiên. Với xã hội, phương thức sản xuất nông nghiệp dẫn đến cách thức tổ chức đời sống (thôn – làng, bản...) và nhu cầu thắt chặt các quan hệ cộng đồng (xóm, giêng). Vì vậy, kết cấu không – thời gian trong các truyện thơ được xem là yếu tố thể hiện tập trung và sâu sắc nhất các dạng thức văn hóa của cư dân sống trong khu vực này, trong đó một số miền không gian công cộng, rừng núi, sông suối... đã trở thành những biểu tượng văn hóa Đông Nam Á.

Ngoài dấu ấn của nền văn hóa dân gian, truyện thơ Đông Nam Á còn cho thấy dấu ấn của sự tiếp nhận và lưu giữ văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ.

Tư tưởng Phật giáo là nét văn hóa Ấn Độ tiêu biểu nhất được thể hiện trong các truyện thơ Đông Nam Á. Nhiều yếu tố trong các tác phẩm truyện thơ của Lào, Campuchia, Thái Lan từ cách xây dựng kết cấu, nhân vật đến việc miêu tả không – thời gian, cho thấy sự học hỏi từ *Mahabharata*, *Ramayana*, *Jataka* của Ấn Độ. Điển hình trong văn học Lào có *Phra Lak Phra Lam*; văn học Thái Lan có *Ramakien*; văn học Campuchia có *Riêm Kê*. Các truyện thơ Đông Nam Á đã tiếp thu gần như nguyên vẹn những yếu tố đặc trưng của vũ trụ quan – văn hóa Ấn Độ và hệ thống môtip của từng truyện. Nguồn mạch của *Ramayana* còn chảy vào hòn đảo thơ mộng Indonesia. Khi đến đảo quốc này, nó đã trở thành *Seri Rama* ăn sâu vào lòng công chúng và đạt đến giá trị vĩnh hằng. Điều này có thể được lý giải trên cơ sở hình thành, thiết lập mối quan hệ giữa người Ấn Độ và khu vực Đông Nam Á. Lịch sử đã chứng minh, từ khoảng thế kỉ thứ III trước công nguyên, các thương nhân Ấn Độ đi qua vịnh Bengal và khám phá ra vùng Viễn Đông. Sự giao

dịch và lưu trú lâu dài của người Ấn Độ tại nơi đây đã làm nảy sinh quá trình Ấn Độ hóa hết sức sâu sắc và toàn diện trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, tôn giáo, kiến trúc, điêu khắc, hội họa, diễn xướng, văn chương... Theo Đức Ninh: “Trong khoảng mười thế kỉ đầu sau công nguyên, làn sóng văn hóa Ấn Độ tràn tới Đông Nam Á hết đợt này đến đợt khác”⁵. “Bằng con đường hòa bình và tâm linh, người Ấn đã truyền tải một di sản văn hóa đồ sộ đến khu vực Đông Nam Á. Những hiện tượng tôn giáo, văn hoá và nghệ thuật của Ấn Độ khi lan toả tới Đông Nam Á đã phát triển sâu đậm và tồn tại bền vững đến ngày nay. Điều này phù hợp với lí thuyết của trường phái Truyền bá luận Tây Âu vào cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX. Trường phái này có một xác tín là “các nền văn hóa đều có nguồn gốc từ một trung tâm văn hóa nào đó (nhất tâm khuếch tán)”⁶. Ngoài ra, các hiện tượng tôn giáo, văn hoá, nghệ thuật Ấn Độ bén rễ ăn sâu tại Đông Nam Á còn tương thích với lí thuyết *trung tâm và ngoại vi trong nghiên cứu không gian văn hóa* của các nhà nhân học Xô Viết những năm cuối thập kỉ 70 và đầu 80 của thế kỉ XX.

Theo nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh, “đặc trưng cơ bản của trung tâm văn hoá là “thu hút, tích hợp, lên khuôn và lan toả”⁷. Do vị trí địa lí, kinh tế, chính trị và xã hội, Đông Nam Á trở thành trung tâm

⁵ Dẫn theo Đỗ Lai Thúy, 2004, *Sự đồng danh của phương pháp*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr.45.

⁶ Đức Ninh, 2004, *Nghiên cứu văn học Đông Nam Á*, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr.33.

⁷ Dẫn theo Đào Thị Diễm Trang, *Những dấu ấn của văn học Ấn Độ trong truyện thơ Thái Lan*, Nguồn: Tạp chí Đại học Sài Gòn, Niên san 2013, Bình luận văn học.

Nguồn từ <http://khoavanhocngonngu.edu.vn>

có sức thu hút và lan tỏa đến nhiều quốc gia ở vùng ngoại vi, đặc biệt với Ấn Độ và hai nền văn minh sông Ấn, sông Hằng đang ngày càng mở rộng cương vực về phía Đông và Nam Á, đó là chức năng *tự nhân*, *tự tài* của khu vực. Có thể nói, quá trình hình thành văn hóa Đông Nam Á là quá trình tích tụ văn hoá từ các vùng ngoại vi, trước nhất là Ấn Độ và cũng chính trong môi trường kinh tế, xã hội, chính trị phát triển cao của khu vực, các nhân tố, giá trị văn hoá tích hợp từ ngoại biên đã được định hình, nâng cấp, lên khuôn, để sau đó mang bản sắc khu vực.

Như vậy, các quốc gia này không lệ thuộc vào Ấn Độ mà chỉ quan hệ với người Ấn về kinh tế, chính trị, xã hội. Tuy nhiên, kết quả của sự thâm nhập đó là hết sức to lớn: thúc đẩy nhanh quá trình truyền bá văn minh Ấn Độ sang Đông Nam Á, góp phần đẩy mạnh quá trình tan rã của công xã thị tộc bộ lạc và sự hình thành xã hội có giai cấp và nhà nước ở đây. Người Ấn Độ sau khi vượt qua hàng rào núi cao, biển rộng, không chỉ mang theo tư tưởng mà còn mang theo nghệ thuật, ngôn ngữ, văn học và thiết chế chính trị, để rồi từ đó, họ đã cùng với dân bản địa xây dựng các quốc gia *Ấn Độ hóa*, và để lại những dấu ấn không thể phai nhạt trong quá trình giao thoa với văn hóa Đông Nam Á trên nhiều phương diện như: ngôn ngữ, tôn giáo, văn học, thiết chế nhà nước ở các quốc gia Đông Nam Á; đồng thời ảnh hưởng này cũng lan rộng trong chiều dài lịch sử các nước Đông Nam Á về sau này.

Trong khi ở hầu hết các nước Đông Nam Á đều chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn hóa Ấn Độ thì Việt Nam lại là nước duy nhất trong khu vực chịu thêm ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa. Nhà nghiên cứu Đức Ninh trong cuốn *Văn*

học khu vực Đông Nam Á khẳng định: “Do những hoàn cảnh nhất định, Việt Nam chịu một ngàn năm Bắc thuộc. Từ đó về sau, lúc này hoặc lúc khác, Việt Nam bị Trung Quốc xâm lăng. Cho dù Việt Nam không bị đồng hóa thì cũng chịu ảnh hưởng nặng nề văn hóa Trung Quốc. Đạo Phật, đạo Lão, đạo Nho được truyền bá mạnh ở Việt Nam. Cho nên, trong văn học Việt Nam, chúng ta có thể tìm thấy nhiều dấu ấn ảnh hưởng của văn học Trung Quốc”⁸. Điều này có thể được chứng minh khi lần tìm gốc tích của *Truyện Kiều* – một truyện thơ kinh điển trong nền văn học Việt Nam. Theo Đào Duy Anh, gốc gác đầu tiên của *Truyện Kiều* xuất phát từ truyện *Vương Thúc Kiều* trong tập *Ngu Sơ Tân Chí* do Dư Hoài – một văn gia đời Minh (1368-1566) viết ra. Theo Dư Hoài thì nhân vật Vương Thúc Kiều là có thật, nàng là người có nhan sắc, hát hay, trước lấy một người lái buôn là La Long Vân, sau lấy tướng cướp Từ Hải. Vì muốn về quê, Kiều khuyên Từ Hải ra hàng Hồ Tôn Hiến, nhưng sau khi Từ Hải bị giết, nàng bèn nhảy xuống sông Tiền Đường tự vẫn. Dư Hoài cho rằng, vì nàng có tiết nghĩa nên chép thành truyện để lưu lại cho người đời sau. Đến thời nhà Thanh (1644-1911), một nhà văn có bút hiệu Thanh Tâm Tài Nhân dựa vào truyện *Vương Thúc Kiều* viết thành cuốn tiểu thuyết *Kim Vân Kiều* và thêm vào đoạn cuối Kiều tự vẫn nhưng không chết, đoàn tụ với người tình là Kim Trọng. Nguyễn Du sau khi đi sứ Trung Quốc đã cho ra đời *Truyện Kiều* bằng thơ lục bát

⁸ Ngô Đức Thịnh, “Lý thuyết “trung tâm và ngoại vi” trong nghiên cứu không gian văn hóa”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ An*, số tháng 12-2010, nguồn từ www.ncvanhoa.org.vn

dựa trên cốt truyện tiểu thuyết *Kim Vân Kiều* của Thanh Tâm Tài Nhân.

Như vậy, lịch sử đã cho thấy, trong quá trình giao lưu, tiếp xúc, hai nền văn hóa lớn là Ấn Độ và Trung Hoa đã du nhập vào khu vực Đông Nam Á. Tuy vậy, quá trình tiếp nhận các yếu tố văn hóa nước ngoài ở khu vực này không hề bị động, như nhà nghiên cứu Đức Ninh đã nhận định: “Các dân tộc ở Đông Nam Á đã tiếp thu một cách đầy sáng tạo các cốt cách đề tài, những phong cách nghệ thuật của Ấn Độ và nhào luyện cùng với vốn văn hóa của mình để làm ra những tác phẩm văn học, những công trình nghệ thuật riêng của mỗi dân tộc”⁹. Vốn là những quốc gia nông nghiệp có đời sống văn hóa dân gian phong phú, các nước Đông Nam Á đã tạo điều kiện thuận lợi để hai nền văn hóa lớn trên thế giới du nhập vào, đồng thời với sức mạnh của nền văn hóa dân gian, họ đã dân gian hóa các yếu tố văn hóa nước ngoài, làm cho các yếu tố đó “tái sinh” trong môi trường văn hóa dân gian của mỗi dân tộc. Nói cách khác, văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa, sau khi du nhập vào các nước Đông Nam Á đã được “bản địa” hóa. Vì vậy, trong mỗi truyện thơ của các nước trong khu vực đều thấy ở đó có sự giao thoa giữa các nền văn hóa. Trong *Truyện Kiều* của Nguyễn Du, các yếu tố văn hóa Trung Hoa như hệ thống điển tích, điển cố, quan niệm “tài - mệnh”, cốt cách chân dung nhân vật... được tái hiện bằng chữ Nôm với thể thơ lục bát. Các truyện thơ của Lào, Campuchia, Thái Lan, mặc dù màu sắc Phật giáo Ấn Độ thể hiện đậm nét qua nếp nghĩ, cách hành xử của nhân vật, thuyết luân hồi nhân quả hay các lễ hội tôn giáo, sinh hoạt khất thực..., song cuộc sống con người và không gian văn hóa bản địa đã tạo nên những nét riêng

trong mỗi truyện thơ của mỗi quốc gia. Vì vậy, khi tìm hiểu các truyện thơ Đông Nam Á, chúng ta không chỉ thấy những xác tín tôn giáo, những quan niệm mang nặng tính chất thần bí về vũ trụ, con người như trong các sử thi Ấn Độ, Trung Hoa mà còn thấy ở đó màu sắc riêng, thể hiện đậm nét tình cảm, trí tuệ mỗi dân tộc. Không chỉ là những bản dịch hoặc mô phỏng các tác phẩm kinh điển của Ấn Độ hay Trung Hoa mà mỗi truyện thơ Đông Nam Á còn là một thành tựu rực rỡ về ngôn ngữ, về tính nhân đạo cao cả. Các nghệ sĩ đã đưa vào trong tác phẩm màu sắc thực tế phong phú của đất nước mình.

2. Truyện thơ Đông Nam Á - một phác họa về văn hóa nhận thức

Văn hóa nhận thức là cách nhìn nhận của con người về bản thân và vũ trụ trong một trình độ phát triển văn minh nhất định. Quan niệm về con người và vũ trụ trong truyện thơ Đông Nam Á được xây dựng trên nền tảng tín ngưỡng bản địa kết hợp với những yếu tố tôn giáo du nhập từ Ấn Độ.

2.1. Quan niệm về con người

Quan niệm về con người phản ánh trong các truyện thơ Đông Nam Á biểu hiện ở sự “tiên báo” (sự đoán định phẩm chất cùng số mệnh). Sự ra đời của các nhân vật chính trong các truyện thơ Đông Nam Á được báo hiệu bằng hiện tượng mộng và giải mộng. Mộng là một phương thức hé mở điềm lành hay điềm dữ trong các tác phẩm. Các nhà thơ luôn muốn hướng người đọc đến việc tin rằng những trạng thái tinh thần, những linh cảm mang tính chủ quan đều có một nguyên cơ sâu xa nào đó. Sự mơ hồ về những bí ẩn của một thế giới còn nhiều điều phong

⁹ Đức Ninh (cb), 2000, *Văn học khu vực Đông Nam Á*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.30.

kín chưa giải thích được, cộng với những ứng nghiệm ngẫu nhiên từ tâm linh đến thực tiễn khiến con người càng tin tưởng vào số mệnh.

Trong truyện *Khủn Cháng Khủn Phẳng* (Thái Lan), Thong Prasi mơ thấy thần Indra ngàn mắt bay đến và trao tặng một chiếc nhẫn kim cương cho bà, sau đó Thong Prasi đã mang thai và sinh ra Phlai Laeo dũng mãnh và tài trí, sau trở thành tướng quân Khun Phaen được vua tin yêu hết mực. Tương tự, sau khi Siprajan mộng thấy thần Vishnu bay đến và đeo một chiếc nhẫn chạm trổ hoa văn tinh xảo vào tay, sau đó sinh một cô con gái xinh đẹp nhất tỉnh Suphaburi là Phim, sau này là vợ của Khun Phaen. Trong truyện *Séri Rama* (Indonesia), thần Visnu đã làm cho vợ của vua Dasarata sinh ra từ một cây tre vàng như một dấu hiệu đoán định sự ra đời của một thế giới tốt đẹp mới.

Ở đây, có sự tương đồng với môtip sự sinh nở của những nhân vật anh hùng toàn bích trong các bộ sử thi như *Iliad*, *Odyssey* hay *Mahabharata*. Sự ra đời có tính chất tiên báo đầy huyền tượng của các nhân vật trong các truyện thơ Đông Nam Á thể hiện quan niệm về con người của các quốc gia Đông Nam Á. Một chu trình sống mới không hề là hiện tượng ngẫu nhiên mà đã hàm chứa trong nó những cơ duyên định sẵn. Rõ ràng, sự xuất hiện của con người không hoàn toàn mới mẻ mà tựa như một dạng “tái sinh” vì đã mang sẵn những hệ lụy từ kiếp trước. Sự sáp nhập của hồn hiện diện sẵn ở trần gian với hồn người chết dưới âm ty đến hạn đầu thai là yếu tố cần; sự định đoạt của các hiện tượng tâm linh là yếu tố đủ để mỗi cá nhân đến với cuộc đời. Chúng tôi hình dung về sự xuất hiện của con người trên trần thế trong truyện thơ Đông Nam Á một phần dựa trên lý thuyết của nhà Phật. Phật giáo quan niệm rằng,

khi cơ thể con người hoàn toàn bất động và ngừng thở thì từ thân xác đó sẽ xuất hiện “phần vi diệu gọi là thần thức thoát ra, gọi là thân trung ấm”¹⁰. Nhiệm vụ của thân trung ấm là đi tìm một kiếp đời mới thích hợp với nghiệp đã tạo ra. Sự tìm kiếm này “mau hay chậm còn tùy thuộc vào người qua đời lúc sống thiện ác tốt xấu như thế nào”¹¹. Thân trung ấm sẽ lang thang qua nhiều cõi để tìm một đời sống mới cho mình. Như vậy, chết là sự khởi đầu của một kiếp mới và khi kiếp mới này kết thúc thì một kiếp khác lại xuất hiện, cứ thế xoay vần mãi không ngừng, gọi là đầu thai chuyển kiếp hoặc luân hồi. Thời gian tồn tại trong mỗi kiếp của Đức Phật cũng khác nhau, có kiếp mấy trăm năm, có kiếp chỉ vài giờ. Điều đó cho thấy, quan niệm về kiếp sống của Phật giáo bao hàm tất cả chúng sinh, nghĩa là cả cây cỏ, loài vật chứ không chỉ trong thế giới loài người. Và mỗi kiếp như thế đều hàm chứa sẵn nghiệp báo của kiếp trước đó.

Ngoài tư tưởng Phật giáo, quan niệm về con người trong các truyện thơ Đông Nam Á còn mang nhiều dấu ấn của tín ngưỡng bản địa, cụ thể là niềm tin vào linh hồn. Theo quan niệm của cư dân nơi đây, “hồn” là yếu tố tiên quyết để con người cũng như vạn vật trên thế gian tồn tại, nếu không có hồn, con người cũng như vạn vật không thể sống khỏe mạnh được, thậm chí có thể chết. Theo cuốn *Thailand into the Spirit World (Bước vào thế giới linh hồn của Thái Lan)* của Marlane Guelden, ở Thái Lan, khi đến một số ngôi chùa vẫn có thể bắt gặp hình ảnh chiếc lọ thủy tinh chứa bào thai trẻ

¹⁰ Đức Ninh, “Thử bàn về một số nét của văn học Đông Nam Á”, Tạp chí Văn học, số 5/1983, tr.142.

¹¹ Đoàn Văn Thông, *Qua cửa chuyển tiếp*, Nxb. Phương Đông, TP Hồ Chí Minh, 2008, tr.48.

sơ sinh, nắp lọ có hình đầu rắn hổ mang và quanh lọ có ba chiếc đầu lâu. Các nhà sư giải thích rằng, đó là những đứa trẻ chẳng may bị chết từ khi còn trong bụng mẹ và việc giữ gìn bảo thai dưới hình thức như thế giúp cho hồn đứa trẻ có một năng lực đặc biệt, tạo nên sự may mắn, thịnh vượng, thậm chí chữa được bệnh tật, bán được những đồ vật “nặng giá” trong gia đình đứa trẻ đó. Những bào thai này được gọi là “Kurmanthong”, có nghĩa là “đứa bé vàng”. Nhân vật Đứa con vàng - hồn đứa con trai của Khun Phaen và nàng Buakhli trong truyện thơ *Khun Chàng khun Phaen* (Thái Lan) chính là sự tái hiện một tập tục có thật trong tín ngưỡng của người Thái. Họ tin rằng, không gì tinh khôi bằng hồn của một bào thai chưa chào đời. Việc giữ gìn hồn của một đứa trẻ vẫn sơ sơ chắc chắn sẽ mang lại những công hiệu rất tốt, đồng thời ngăn chặn việc nó có thể trở thành ma quỷ.

Nhìn chung, quan niệm về con người trong các truyện thơ Đông Nam Á là sự hòa trộn nhuần nhuyễn quan niệm của tín ngưỡng dân gian về linh hồn với tư tưởng luân hồi của Phật giáo.

2.2. Quan niệm về vũ trụ

Cốt lõi của các truyện thơ Đông Nam Á đều xoay quanh những câu chuyện tình yêu và cuộc sống. Nhân vật suy nghĩ và hành động theo năng lực của bản thân, là kết quả của quá trình học tập khổ luyện thành tài, con người và tự nhiên được nhìn nhận trong quy luật vận động của cuộc sống. Tuy vậy, người đọc vẫn nhận thấy ở đó quan niệm về một thế giới khác ngoài tầm với của con người, đó là quan niệm về thế giới ba tầng: Trời - Người - Đất. Đây cũng là quan niệm về vũ trụ khá phổ biến ở phương Đông cũng như phương Tây. Trong một số tác phẩm như *Phra lak Phra Lam* (Lào), *Riêm Kê* (Campuchia),

Ramakien (Thái Lan), sự tồn tại của ba không gian tuy không rõ ràng nhưng có sự phân chia trong nhận thức của con người: Tầng Trời là thế giới của các vị thần, tầng Người là nơi con người trú ngụ và tầng Đất là thế giới của những sinh thể chưa thành người và những hồn ma và ác quỷ.

Thần linh là nhân vật xuất hiện với vai trò giúp đỡ con người vượt quá khó khăn thử thách để tiêu diệt cái ác. Trong đa số các tác phẩm truyện thơ đều có nhân vật này. Nhóm nhân vật này không được tác giả miêu tả về diện mạo mà chủ yếu là miêu tả hành động của họ. Họ là cán cân công bằng để giải quyết mối quan hệ xung đột giữa cái thiện và cái ác. Trong truyện thơ, thần linh thường hóa thân thành nhân vật anh hùng mang vóc dáng con người trần tục với những năng lực siêu nhiên. Mục đích giáng trần chủ yếu của các vị thần là tiêu diệt ác quỷ, giúp nhân gian có cuộc sống bình an.

Trong *Ramakien* (Thái Lan), có nhiều vị thần xuất hiện, trong đó, thần *Phra Narai* (là thần Visnu trong *Ramayana*) đóng vai trò quyết định hơn cả. Theo sự nhờ vả của thần *Phra Isuan* (là thần Siva trong *Ramayana*), thần *Narai* đã đầu thai xuống trần gian thành *Phra Ram*, con trai của vua Ayutaya để diệt trừ tên ác quỷ *Totsagan Nontok*. Hoặc một trường hợp khác trong *Phra Lak Phra Lam* (Lào), một Phật tử được gửi đến và hóa thân làm *Phra Lak* và *Phra Lam*, hai con trai song sinh của vua *Thattarattha*. Hai anh em họ có nhiệm vụ chiến đấu, diệt trừ tên quỷ *Hapkhanasouane* và mang chị gái là nàng *Chantha* trở về.

Quan niệm về vũ trụ trong các truyện thơ Đông Nam Á, mặc dù vẫn nghiêng về tư duy thế giới ba tầng: trời - người - đất, nhưng điểm khác biệt của quan niệm này so với các bộ sử thi Ấn Độ là

ở chỗ: “tầng trời” và “tầng đất” chỉ hiện hữu trong suy nghĩ của “tầng người” chứ không phải là hai không gian tồn tại độc lập. Nếu ở sử thi Ấn Độ, quan niệm về vũ trụ ba tầng là ba không gian hợp nhất theo trục dọc thì đến các truyện thơ Đông Nam Á, quan niệm về vũ trụ ba tầng đã thu gọn trong biên giới của loài người tựa như một trục nằm ngang. Đây là điểm khiến các tác phẩm tiến gần đến văn chương hiện đại

Như vậy, quan niệm của con người về bản thân hay vũ trụ trong các truyện thơ Đông Nam Á đều có sự pha trộn giữa quan niệm tín ngưỡng dân gian về linh hồn với tư tưởng luân hồi của Phật giáo.

Kết luận

Trên cơ sở những đặc trưng của vị trí địa lí, khí hậu và phương thức sản xuất nông nghiệp, truyện thơ Đông Nam Á ra đời, trở thành những cuốn bách khoa thư về văn hóa, lịch sử, xã hội. Bên cạnh những đặc trưng về thể loại là truyện thơ, các tác phẩm còn hàm chứa những dấu vết của thể loại sử thi, tiểu thuyết. Vì vậy, nghiên cứu truyện thơ theo hướng tiếp cận liên ngành giúp chúng ta thấy được các giá trị đa dạng của thể loại. Tuy nhiên, do những hạn chế về ngôn ngữ bản địa, việc tiếp cận với các văn bản chưa thể toàn diện, vì vậy, ở bài viết này, chúng tôi mới bước đầu phác thảo việc nghiên cứu truyện thơ theo hướng tiếp cận liên ngành văn hóa trên một số thành tố của các tác phẩm. Hi vọng hướng tiếp cận này sẽ ngày càng mở ra nhiều triển vọng cho việc nghiên cứu sâu hơn nữa thể loại truyện thơ Đông Nam Á.

U THAM KHẢO

Thùy (2004), *Sự đóng đánh hập*, Nxb. Văn hóa Thông

2. Nguyễn Tấn Đắc (1983), *Văn học các nước Đông Nam Á*, Viện Đông Nam Á xuất bản.

3. Đức Ninh (cb, 2000), *Văn học các nước Đông Nam Á*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Đức Ninh (2004), *Nghiên cứu văn học Đông Nam Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.

5. Đức Ninh, *Thử bàn về một số nét của văn học Đông Nam Á*, Tạp chí Văn học, số 5/1983.

6. Đào Thị Diễm Trang, *Những dấu ấn của văn học Ấn Độ trong truyện thơ Thái Lan*, Nguồn:Tạp chí Đại học Sài Gòn, *Bình luận văn học*, Niên san 2013.

7. Đào Thị Diễm Trang (2008), *Khun chang Khun Phaen (Thái Lan) từ góc nhìn văn hóa học*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV TP Hồ Chí Minh.

8. Đức Ninh, “Thử bàn về một số nét của văn học Đông Nam Á”, *Tạp chí Văn học*, số 5/1983.

9. Phan Thị Cẩm Chiêu (2012), *Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện thơ Đông Nam Á*, Luận văn thạc sĩ, Trường ĐHSP TP. Hồ Chí Minh.

10. Đoàn Văn Thông (2008), *Qua cửa chuyển tiếp*, Nxb. Phương Đông, TP Hồ Chí Minh.

11. Ngô Đức Thịnh, “Lý thuyết “trung tâm và ngoại vi” trong nghiên cứu không gian văn hóa”, *Tạp chí Văn hoá Nghệ An*, số tháng 12-2010, nguồn từ www.ncvanhoa.org.vn

12. Nguồn từ <http://khoaanhocngonngu.edu.vn>